

Bản án số: 99/2021/HSST  
Ngày 18/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Hoan-Cán bộ hưu;  
2. Bà Nguyễn Thị Yến-Cán bộ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Sâm-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Cường-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021/HSST-QĐ ngày 30/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Trí D, sinh năm 1980 tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Vũ Hồng Nh, sinh năm 1951; mẹ đẻ: Dương Thị Đ1, sinh năm 1954; vợ: Bé Thị Lan A, sinh năm 1984 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2005; gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân:

- Bản án số: 44/2014/HSST ngày 19/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2016, chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung ngày 21/8/2014.

- Quyết định xử phạt hành chính số: 176/QĐ-XPVPHC ngày 24/8/2021 của Công an huyện Lục Nam, xử phạt Vũ Trí D 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt hành chính số: 177/QĐ-XPVPHC ngày 24/8/2021 của Công an huyện Lục Nam, xử phạt Vũ Trí D 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 01/8/2021, sau đó tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. Có mặt

**Bị hại:** Ông Lê Xuân Ph, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố Chàng, thị trấn Đ1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thị Thu D1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H 12, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Ông Vũ Hồng Nh, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt từ khi bắt đầu phiên tòa, có mặt khi tuyên án).

- Ông Nguyễn Bách Ch, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T1, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

### **NỘI DỊ VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1 vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trí D, sinh năm 1980 ở thôn Gắn, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy. Trong ngày 30/7/2021, D đã có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 30/7/2021, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại wave, màu vàng bạc đen, BKS 98B1- 390.51 đi trên đường tỉnh lộ 293, hướng cầu L đi xã Ngh, huyện L. Khi đi qua khu vực công trình đang xây dựng của gia đình anh Trần Văn K, sinh năm 1986 ở thôn A1, xã C, huyện L; D nhìn thấy có 01 chiếc xe cải tiến (dạng xe có 02 bánh hơi, khung xe bằng sắt), phía trên thùng xe có 04 bộ giàn giáo (gồm 08 chân giáo hình chữ U, 16 thanh giáo chéo) và 01 chân giáo hình chữ “U” là tài sản của anh Lê Xuân Ph, sinh năm 1974 ở tổ dân phố Ch, thị trấn Đ1, huyện L. D quan sát không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên. D xuống xe rồi nâng càng xe cải tiến để lên yên xe mô tô, D ngồi đè lên càng xe cải tiến rồi nổ máy kéo chiếc xe cải tiến chở giàn giáo đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Phạm Thị Thu D1, sinh năm 1983 ở tổ dân phố Đ2, thị trấn Đ1, huyện Lục Nam thỏa thuận bán cho chị D1 xe cải tiến cùng giàn giáo được tổng số tiền 1.050.000 đồng. Sau đó, D đi sang thị trấn K, huyện L mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong D đi từ thị trấn Kép,

huyện L về nhà. Khi đi qua khu vực thôn T1, xã B, huyện L, D phát hiện 01 chiếc xe cải tiến (dạng xe hai bánh hơi, khung sắt, thùng xe có bọc tôn) là tài sản của gia đình ông Nguyễn Bách Ch, sinh năm 1959 ở thôn T1, xã B, huyện L đang để ở trước cửa nhà. Quan sát không có người, D đẩy xe rồi dùng tay nâng cangk xe cải tiến đặt lên yên xe mô tô rồi D kéo chiếc xe cải tiến đến cửa hàng thu mua sắt vụn bán cho chị Phạm Thị Thu D1 được số tiền 600.000 đồng, số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 01/8/2021, Vũ Trí D đến Công an huyện Lục Nam đầu thú (BL 144, 145).

Sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, cùng ngày anh Lê Xuân Ph; ngày 12/8/2021 ông Nguyễn Bách Ch làm đơn trình báo (BL 59, 75).

Ngày 31/7/2021, chị Phạm Thị Thu D1 đã giao nộp: 02 chiếc xe cải tiến (dạng 2 xe bánh hơi, khung xe bằng sắt); 04 bộ giàn giáo bằng sắt dùng trong xây Dng (gồm 08 chân giáo chữ U, 16 thanh chéo giàn giáo) và 01 chân giáo chữ U (BL 96).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 xe kéo cải tiến (dạng xe 2 bánh hơi), khung bằng sắt, có giá trị là 1.800.000 đồng; 04 bộ giàn giáo bằng kim loại dùng trong xây dựng, gồm 08 chân giáo bằng chữ U và 16 thanh chéo giàn giáo, có giá trị là 1.680.000 đồng; 01 chân giàn giáo hình chữ U, bằng kim loại có giá trị là 210.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.690.000 đồng (BL 18).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 xe kéo cải tiến (dạng xe hai bánh hơi), khung bằng sắt, có giá trị là 1.750.000 đồng (BL 23).

Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị can diễn lại hành vi trộm cắp và dùng xe máy nhãn hiệu Honda Wave kéo xe cải tiến, bên trên xe có nhiều giàn giáo bằng sắt, kết quả D thực hiện thuần thực phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án (BL 43-51).

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị Phạm Thị Thu D1 nhận dạng D qua ảnh, kết quả: Chị D1 nhận dạng đúng ảnh của Vũ Trí D là đối tượng đã bán số tài sản nêu trên cho chị (BL 97-107).

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe cải tiến của ông Nguyễn Bách Ch tại thôn T1, xã B, huyện L ngày 30/7/2021, quá trình điều tra xác định không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Kết quả test ma túy, D dương tính Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với D về các hành vi nêu trên.

Đối với chị Phạm Thị Thu D1, đã mua tài sản trộm cắp của D, quá trình điều tra xác định chị D1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, D cũng không nói cho chị D1 biết về nguồn gốc tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu vàng đen bạc, BKS 98B1-390.51, D sử dụng đi trộm cắp. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Vũ Hồng Nh, sinh năm 1951 ở thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là bố đẻ của D), ông Nh không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của D do đó Cơ quan điều tra không thu giữ và không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho anh Ph, ông Ch. Anh Ph, ông Ch đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Chị D1 yêu cầu D phải hoàn trả số tiền 1.650.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Trí D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Vũ Trí D về tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D1 Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo không oan. Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Trưa ngày 30/7/2021 bị cáo đi về nhà em gái chơi, khi đi đến thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn thì thấy cạnh đường có một xe cải tiến bánh hơi, trên xe để nhiều giàn giáo sắt, bị cáo nảy sinh ý định lấy, nên bị cáo xuống xe, nâng cang xe cải đặt cang xe lên yên xe máy, rồi ngồi lên cang xe cải tiến và kéo xe về nhà chị D1 ở thị trấn Đ1; bị cáo bán cho chị D1 cả xe cải tiến và giàn giáo được 1.050.000 đồng. Số tiền này bị cáo mua ma túy sử dụng hết. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi về thôn T1, xã B thì phát hiện một xe cải tiến bánh hơi để ven đường, bị cáo đã lấy xe này và bán tiếp cho chị D1 được 600.000 đồng. Ngày 01/8/2021 bị cáo ra đầu thú.

\* Bị hại: Anh Lê Xuân Ph vắng mặt tại phiên tòa, anh Ph có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Ngày 30/7/2021 anh để xe cải tiến bánh hơi, trên xe có để 4 bộ giàn giáo (gồm 08 chân giáo hình chữ U, 16 thanh giáo chéo) và 01 chân giáo hình chữ U tại công trường xây dựng thì bị mất. Anh đã báo Công an. Đến nay anh đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản bị mất, anh không yêu cầu gì.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau:

- Chị Phạm Thị Thu D1 khai: Chị làm nghề thu mua sắt vụn. Trưa ngày 30/7/2021 chị có mua của bị cáo D 01 xe cải tiến bánh hơi và một số bộ giàn giao sắt với giá 1.050.000 đồng; chiều cùng ngày bị cáo bán tiếp cho chị 01 xe cải tiến bánh hơi giá 600.000 đồng. Chị không biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp mà có. Khi chị biết số tài sản trên do bị cáo trộm cắp, chị đã mang nộp cho cơ quan Công an. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Ông Nguyễn Bách Ch khai: Ngày 30/7/2021 ông để 01 xe cải tiến bánh hơi cạnh nhà đã bị mất, nay ông đã được cơ quan Công an tìm và trả lại tài sản cho ông, ông không yêu cầu gì.

- Ông Vũ Hồng Nh khai: Xe mô tô BKS 98B1-390.51 là của ông, bị cáo lấy xe đi làm Ph tiện trộm cắp tài sản ông không biết, nay ông đã được cơ quan Công an trả lại tài sản cho ông, ông không có ý kiến gì.

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Trí D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 01/8/2021).

Phạt tiền: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với luận tội của Viện kiểm sát.

- Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo đúng pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt

trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trí D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết quả định giá tài sản, biên bản đầu thú và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 30/7/2021, tại công trình đang xây dựng của gia đình anh Trần Văn K ở thôn A1, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Vũ Trí D có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe cải tiến (dạng xe 02 bánh hơi, khung bằng sắt), 04 bộ giàn giáo (gồm 08 chân giáo hình chữ “U”, 16 thanh giáo chéo) và 01 chân giáo hình chữ “U” là tài sản của anh Lê Xuân Ph, có giá trị là 3.690.000 đồng. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, được quy định tại Điều 173 của BLHS.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.690.000 đồng, nên đã phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; chỉ vì động, cơ mục đích có tiền ăn tiêu, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa Ph, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với

hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Bản án số: 44/2014/HSST ngày 19/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2016, chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung ngày 21/8/2014. Bị cáo đã được xóa án tích.

- Quyết định xử phạt hành chính số: 176/QĐ-XPVPHC ngày 24/8/2021 của công an huyện Lục Nam, xử phạt Vũ Trí D 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt hành chính số: 177/QĐ-XPVPHC ngày 24/8/2021 của công an huyện Lục Nam, xử phạt Vũ Trí D 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Mặc dù bản án và quyết định xử phạt hành chính trên không xác định là tiền án, tiền sự. Nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được sai phạm của mình nên đã ra đã đầu thú.

Tại phiên tòa bị cáo khai bố đẻ bị cáo là ông Vũ Hồng Nh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nhưng do lâu ngày đã bị mất, nên gia đình bị cáo không nộp được cho Tòa án. Xét thấy: Mặc dù bị cáo và gia đình không cung cấp được Huân chương kháng chiến của bố bị cáo. Nhưng tại bản án số: 44/2014/HSST ngày 19/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (BL 132) đã nhận định: “*Bị cáo có ông nội là liệt sĩ Vũ Trí Tr, bố đẻ là ông Vũ Hồng Nh là cựu chiến binh chống Mỹ...và xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*”. Nên cần chấp nhận xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ qui định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy cần có hình phạt tù giam, phù hợp với hành vi của bị cáo mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Do bị cáo đang bị tạm giam. Nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án.

[8] Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu được bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu D1 tại giai đoạn điều tra yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.650.000 đồng; ngày 27/9/2021 chị D1 có đơn trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó không đặt ra xem xét.

[10] Về các nội dung khác:

- Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe cải tiến của ông Nguyễn Bách Ch tại thôn T1, xã B, huyện L ngày 30/7/2021, quá trình điều tra xác định không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Kết quả test ma túy, D dương tính Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với D về các hành vi nêu trên.

- Đối với chị Phạm Thị Thu D1, đã mua tài sản trộm cắp của D, quá trình điều tra xác định chị D1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, D cũng không nói cho chị D1 biết về nguồn gốc tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu vàng đen bạc, BKS 98B1-390.51, D sử dụng đi trộm cắp. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Vũ Hồng Nh, sinh năm 1951 ở thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là bố đẻ của D), ông Nh không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của D do đó Cơ quan điều tra không thu giữ và không đề cập xử lý là đúng qui định.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho ông Ph, ông Ch. Ông Ph, ông Ch đã nhận lại tài sản là đúng qui định.



[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo định của của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Vũ Trí D: 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 01/8/2021).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đ, Lục Nam, Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**